TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2026/DS-PT
Ngày: 26/01/2026.
V/v tranh chấp: "Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm và danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt.

Bà Nguyễn Ái Đoan.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Võ Thị Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 804/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp "Bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm và bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm";

Do bản án dân sự sơ thẩm số 120/2025/DS-ST, ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực C - tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1476/2025/QĐ-PT ngày 12/12/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1955; (có mặt)
Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Huỳnh Văn B, sinh năm 1948; (vắng mặt)
Võ Thị X, sinh năm 1955; (vắng mặt)
Huỳnh Quốc C, sinh năm 1987; (vắng mặt)
Huỳnh Ngọc H; (vắng mặt)
Cùng Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp.

*. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. *Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:* Ngày 05/11/2024, gia đình bà L có tiến hành đặt ống nước (từ phần đất của gia đình bà L mua của gia đình ông B) qua mương lộ, xuống mé sông để lấy nước cho mục đích tưới tiêu sinh hoạt, chăm sóc vườn sầu riêng đang lấy trái, có sự chứng kiến và xác nhận làm đúng pháp luật của bộ phận Tư pháp xã Bình Thạnh và Tổ hòa giải;

Gia đình ông Huỳnh Văn B gồm: Võ Thị X, Huỳnh Quốc C, Huỳnh Ngọc H vẫn chửi bới, xỉ nhục gia đình bà L trước mặt chính quyền và đông đảo người dân. Gia đình bà L có gọi điện cho Công an xã B hơn 30 lần mà không ai nghe máy. Lúc đó, gia đình bà L đã tiến hành gọi điện cho Công an huyện C nhờ hỗ trợ thì một lúc sau có anh T – Phó Công an xã B đến hiện trường, nhưng chỉ nói là Bộ phận công an chỉ giải quyết vấn đề trật tự xã hội, đánh nhau chứ không liên quan đến vấn đề tranh chấp này, không giải quyết gì thêm và đi về;

Đến ngày 06/11/2024, gia đình bà L phát hiện gia đình ông B phá hoại ống nước mà gia đình bà L đã đặt (dùng sắt đâm thủng nhiều lỗ). Khi bà L nói chuyện với gia đình ông B thì gia đình ông B gồm có bà Võ Thị X, Huỳnh Quốc C, vợ chồng của Mỹ T1 dùng mã tấu đe dọa hành hung (Có bằng chứng bằng hình ảnh). Gia đình bà L tiếp tục gọi điện cho Công an xã B nhiều lần nhờ hỗ trợ thì Công an nghe điện thoại trả lời với bà L là từ từ, đợi thay quần áo. Một lúc sau thì Công an xã B xuống nhưng chỉ chụp hình hiện trường ống nước bị đâm thủng rồi ra về chứ không có lập biên bản hiện trường ghi nhận sự việc. Khi gia đình bà L đặt ống nước là đang làm đường, nhưng nay đường đã làm xong sẽ khó khăn trong việc đặt lại ống nước;

Bà L đã có gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã B và được tổ chức hòa giải vào ngày 28/11/2024, ông Huỳnh Văn B có đến giải quyết về vấn đề ông B không cho gia đình bà L đặt ống nước, còn phá hoại tài sản (ống nước) mà gia đình bà L đã đặt xong. Cán bộ hòa giải đã có động viên nhưng ông Huỳnh Văn B vẫn không cho bà L đặt ống nước nên hòa giải không thành, cán bộ hòa giải đã có lập biên bản, hướng dẫn bà L khởi kiện đến Tòa án.

Bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Ông Huỳnh Văn B, bà Võ Thị X, Huỳnh Quốc C và Huỳnh Ngọc H phải có trách nhiệm bồi thường tiền ống nước (Loại 140mm, 12 mét, thương hiệu Hoa Sen), vật dụng cần thiết để đặt lại đường ống nước, tiền công thợ đặt lại đường ống nước tạm tính là khoảng 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng), cụ thể là:

03 ống 140HS giá 1.290.000 đồng, băng keo giá 80.000 đồng, tổng cộng là 1.370.000 đồng (Hóa đơn mua hàng ngày 09/10/2024 của Cửa hàng điện nước T);

Ngày 05/11/2024, có 04 người thợ đào để đặt ống nước, 01 người thợ giá công là 400.000đ/ngày, 03 người thợ giá công là 300.000 đồng, bà L cũng là 01 người đào để đặt ống. Tổng cộng là 1.300.000 đồng;

Ngày 07/11/2024, có 02 người thợ đào đất để đặt ống nước, 01 người thợ giá công là 400.000đ/ngày, 01 người thợ giá công là 300.000 đồng. Tổng cộng Là 700.000 đồng;

Gia đình bà phải bỏ công ăn việc làm để đi thưa kiện, chi phí đi lại, ăn uống, tiền làm đơn là 2.155.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi lăm triệu đồng);

Tổng cộng chi phí thiệt hại tạm tính là 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm triệu đồng).

Ông Huỳnh Văn B, bà Võ Thị X, Huỳnh Quốc C và Huỳnh Ngọc H phải có trách nhiệm đặt lại đường ống nước như hiện trạng ban đầu mà bà L đã làm.

Bà Võ Thị X, Huỳnh Quốc C và Huỳnh Ngọc H phải xin lỗi gia đình bà L công khai tại tổ A, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp phải có sự chứng kiến của Tổ trưởng tổ hòa giải, Tư pháp của xã B, Công an xã B về việc bà X, C, H đã có hành vi bôi nhọa danh dự của bà L, xỉ nhục, chửi bới và hành hung gia đình bà L.

*. *Bị đơn ông Huỳnh Văn B trình bày:* Vào tháng 7 – 8 năm 2024, Nhà nước mở cuộc họp dân xin ý kiến mở đường làm lộ. Được nhân dân thống nhất ký tên, mở đường ngang 04 mét. Trong đó có đất của ông B chiều dài 90 mét. Trong lúc thi công làm lộ thì gia đình bà Nguyễn Thị Ngọc L đem người ban đất của ông B để đặt ống dẫn nước ngang qua lộ, ngang qua phần đất của ông B mà không hỏi gia đình ông B, mà còn nói đất của nhà nước, cứ làm, mặc cho gia đình ông B can ngăn, nhưng vẫn làm, còn hâm dọa đâm chém;

Vì quá ức lòng, ông B mới điện thoại cho Công an đến can thiệp thì chú T - Phó Công an xã và chú K Công an viên đến cho ngưng và mời đến nhà ông B để họp. Chú T Phó Công an xã chỉ đạo cho ngưng không cho đào đất. Mời hai bên về Ủy ban nhân dân xã H1, giải quyết, nhưng bên bà L la lớn, làm cứ làm, không họp hành gì. Do đó, Công an xã, ấp bỏ về hết. Từ đó, bên bà L công khai cướp đất của ông B để đặt ống. Độ 10 ngày, Chủ tịch xã N ký giấy mời hai bên lên xã họp. Nhưng phía bên bà L không chấp hành, không đi họp;

Chủ tịch xã ký giấy mời lần 2 thì bên bà L có một lá đơn xin bên ông B cho bà L đặt ống nước để tưới cây. Đào đất ông B xong mới xin đặt nên gia đình ông B không cho. Cuộc họp Ủy ban coi như không thành. Bên bà L vẫn tiếp tục đào đặt ống, nói đất của Nhà nước cứ làm, nên con ông B dùng cây sắt đống xuống, không cho đặt ống kéo nước;

Nên bà L đến Tòa án, không nói đào đất của ông B đặt ống. Mà kiện ông B công đào đất và bồi thường tôi phá hoại ống nước 6 triệu đồng. Đất của ông B kéo quân đến, đào đất của ông B đặt ống mà không hỏi gia đình ông B. Tháng 7/2025, Tòa án có xuống thẩm định tại chỗ hai lần, vẫn thấy bên bà L muốn ăn tươi, nuốt sống tôi và gia đình ông B. Kính mong Tòa án và Viện kiểm sát xem xét giải quyết công bằng, để nhân dân được nhờ. Sự việc xảy ra là do con ông B

là Huỳnh Quốc C, ông B và gia đình không liên quan đến vụ việc này. Chỉ Huỳnh Quốc C chịu trách nhiệm;

Do đó nội dung khởi kiện của bà L là không có cơ sở vì việc phá hoại tài sản của bà L là do Huỳnh Quốc C làm chứ không liên quan đến gia đình của ông B.

*. *Bị đơn anh Huỳnh Quốc C trình bày:* Anh Huỳnh Quốc C không thống nhất với nội dung khởi kiện của bà L. Vì thực tế làm hư ống nước là do cá nhân anh C Làm chứ không liên quan gì đến hộ của ông B. Vì vậy, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số 120/2025/DS-ST, ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực C - tỉnh Đồng Tháp đã Quyết định:

Căn cứ vào: Điều 70, 71, 72, 234, 584, 586, 588, 589 và 592 của Bộ luật dân sự; Điều 26, 39, 147, 157, 244, 227, 228, 266, 267 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L. Buộc anh Huỳnh Quốc C bồi thường thiệt hại cho bà L số tiền 2.370.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Không chấp nhận nội dung khởi kiện của bà L về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn B, bà Võ Thị X, Huỳnh Quốc C và Huỳnh Ngọc H phải có trách nhiệm bồi thường tiền ống nước 114mm, vật dụng cần thiết để đặt lại đường ống nước, tiền công thợ đặt lại đường ống nước, tiền chi phí đi lại, tiền ăn uống, tiền làm đơn cho việc khởi kiện.

Không chấp nhận nội dung khởi kiện của bà L về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn B, bà Võ Thị X, Huỳnh Quốc C và Huỳnh Ngọc H phải có trách nhiệm đặt lại đường ống nước như hiện trạng ban đầu mà bà L đã làm.

Không chấp nhận nội dung khởi kiện của bà L về việc yêu cầu bà Võ Thị X, Huỳnh Quốc C và Huỳnh Ngọc H phải xin lỗi bà L công khai tại tổ A, ấp B, xã M, tỉnh Đồng Tháp phải có sự chứng kiến của Tổ trưởng tổ hòa giải, Tư pháp xã, Công an xã về việc bà X, C, H đã có hành vi bôi nhọa danh dự của bà L, xỉ nhục, chửi bới và hành hung bà L.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

Về chi phí tố tụng: Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ định giá là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên anh Huỳnh Quốc C phải chịu là 1.000.000 đồng. Do bà

Nguyễn Thị Ngọc L đã tạm ứng và chi xong nên anh Huỳnh Quốc C phải nộp để trả lại cho bà L số tiền là 1.000.000 đồng.

Về án phí: Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Huỳnh Quốc C phải chịu.

Bà Nguyễn Thị Ngọc L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc diện người cao tuổi.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự;

Ngày 29/9/2025, nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc L kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm với nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát trình bày những luận cứ và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá chứng cứ là phù hợp quy định; Người kháng cáo bà Nguyễn Thị Ngọc L không cung cấp được chứng cứ nào khác ngoài những chứng cứ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1]. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hạn kháng cáo, sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc L thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp "Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm và bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm" được quy định tại Điều 589 và Điều 592 Bộ luật Dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo đề ngày 29/9/2025 của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc L thì bà L kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà L có mặt, các bị đơn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử Quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Xét yêu cầu kháng cáo về phần tài sản bị xâm phạm:

Căn cứ vào lời trình bày, lời thừa nhận của và bà Nguyễn Thị Ngọc L, xét thấy:

Ngày 05/11/2024, gia đình bà L có tiến hành đặt ống nước (từ phần đất của gia đình bà L mua của gia đình ông B) qua mương lộ, xuống mé sông để lấy nước cho mục đích tưới tiêu sinh hoạt, chăm sóc vườn sầu riêng đang lấy trái, có sự chứng kiến và xác nhận làm đúng pháp luật của bộ phận Tư pháp xã B và Tổ hòa giải nhưng gia đình ông Huỳnh Văn B không đồng ý cho đặt đường ống nhựa dẫn nước;

Đến ngày 06/11/2024, gia đình bà L phát hiện gia đình ông B làm hư hỏng ống nước mà gia đình bà L đã đặt (dùng sắt phi 10 đâm thủng nhiều lỗ) nên đường ống dẫn nước không sử dụng được và tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ xác định có đường ống dẫn nước của bà L đặt dưới lồng đất ngang lộ để lấy nước tưới tiêu nhưng bị hư hỏng là thực tế có xảy ra;

Bà L yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là có căn cứ;

Thiệt hại tài sản gồm: 03 ống 140HS giá 1.290.000 đồng, băng keo giá 80.000 đồng, tổng cộng là 1.370.000 đồng;

Xác định người thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản của bà L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời thừa nhận của anh Huỳnh Quốc C là người trực tiếp dùng thanh sắt phi 10 là làm hư hỏng tài sản trên của bà L. Do đó người thiệt hại phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi tài sản bị xâm phạm;

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của bà L là phù hợp.

[2.2]. Xét yêu cầu kháng cáo về phần chi phí nhân công:

Bà L có thuê người làm vào ngày 05/11/2024 gồm: 04 người thợ đào để đặt ống nước; 01 người thợ giá công là 400.000đ/ngày, 03 người thợ giá công là 300.000 đồng (trong đó có bà L tính luôn 01 người), tổng cộng là 1.300.000 đồng;

Như vậy chi phí thuê 03 người thợ đào để đặt ống nước, 01 người thợ giá công là 400.000đ/ngày, 02 người thợ còn lại giá tiền công là 300.000 đồng một

ngày, tổng cộng là 1.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của bà L là phù hợp;

Đối với các yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc L về việc: Bà L yêu cầu tính chi phí bà Nguyễn Thị L là người thợ đào đất luôn cùng với 03 người khác trong ngày; Chi phí thuê 02 người thợ đào đất để đặt ống nước, 01 người thợ giá công là 400.000đ/ngày, 01 người thợ giá công là 300.000 đồng, tổng cộng là 700.000 đồng và chi phí gia đình bà L phải bỏ công ăn việc làm để đi thưa kiện, chi phí đi lại, ăn uống, tiền làm đơn là 2.155.000 đồng là không có cơ sở để chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà L có cơ sở.

[2.3]. Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc L về trách nhiệm liên đới, xin lỗi công khai, bồi thường về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm:

Xét yêu cầu của bà L về trách nhiệm liên đới:

Bà L xác định anh Huỳnh Quốc C là người trực tiếp làm hư hỏng hệ thống ống nhựa dẫn nước và anh Huỳnh Quốc C cũng thừa nhận. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ buộc anh C là người bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà L là có cơ sở.

Xét yêu cầu về xin lỗi công khai, bồi thường về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm:

Căn cứ vào lời trình bày của bà Nguyễn Thị Ngọc L thì vào ngày 05/11/2024, gia đình bà L có tiến hành đặt ống nước qua lộ, xuống mé sông để lấy nước cho mục đích tưới tiêu sinh hoạt, chăm sóc vườn sầu riêng đang lấy trái, thì giữa gia đình bà L và gia đình ông B có phát sinh tranh chấp;

Việc bà L cho rằng gia đình ông B đã dùng lời lẽ thô tục xúc phạm gia đình bà L và hành hung bà L trước mặt chính quyền và đông đảo người dân nên bà L yêu cầu gia đình ông B phải xin lỗi công khai, bồi thường về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm;

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc phát sinh tranh chấp về quyền sử dụng đất giữa các bên có lời qua tiếng lại đối với nhau còn việc bà L cho rằng gia đình ông B đã dùng lời lẽ thô tục xúc phạm gia đình bà L và hành hung bà L trước mặt chính quyền và đông đảo người dân thì bà L không có căn cứ chứng minh;

Bà L cũng không có căn cứ chứng minh việc gia đình ông B đã dùng lời lẽ thô tục xúc phạm gia đình bà L làm ảnh hưởng danh dự, nhân phẩm, uy tín làm tổn hại đến tinh thần phải điều trị về tâm lý;

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà L là có căn cứ.

[3]. Về chi phí tố tụng: Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ định giá là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên anh Huỳnh Quốc C phải chịu là 1.000.000 đồng. Do bà Nguyễn Thị Ngọc L đã tạm ứng và chi xong nên anh Huỳnh Quốc C phải trả lại cho bà L số tiền là 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài những chứng cứ mà bà L cung cấp trong giai đoạn sơ thẩm thì bà L cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà L nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L;

Vì thế Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5]. Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 70, 71, 72, 234, 584, 586, 588, 589, 592, 357 và 468 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: 1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 120/2025/DS-ST, ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực C - tỉnh Đồng Tháp:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L về việc ông Huỳnh Văn B, bà Võ Thị X, Huỳnh Quốc C và Huỳnh Ngọc H phải có trách nhiệm bồi thường tiền ống nước 140mm, vật dụng cần thiết để đặt lại đường ống nước, tiền công thợ đặt lại đường ống nước, tiền chi phí đi lại, tiền ăn uống, tiền làm đơn cho việc khởi kiện;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L về việc ông Huỳnh Văn B, bà Võ Thị X, Huỳnh Quốc C và Huỳnh Ngọc H phải có trách nhiệm đặt lại đường ống nước như hiện trạng ban đầu mà bà L đã làm.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc bà Võ Thị X, Huỳnh Quốc C và Huỳnh Ngọc H phải xin lỗi bà L công khai tại tổ A, ấp B, xã M, tỉnh Đồng Tháp phải có sự chứng kiến của Tổ trưởng tổ hòa giải, Tư pháp xã, Công an xã về việc bà X, C, H đã có hành vi bôi nhọ danh dự của bà L, xỉ nhục, chửi bới và hành hung bà L.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L về việc bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm:

Buộc anh Huỳnh Quốc C phải bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền 2.370.000 đồng (hai triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về chi phí tố tụng: Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ định giá là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên anh Huỳnh Quốc C phải chịu là 1.000.000 đồng. Do bà Nguyễn Thị Ngọc L đã tạm ứng và chi xong nên anh Huỳnh Quốc C phải nộp để trả lại cho bà L số tiền là 1.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Quốc C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Bà Nguyễn Thị Ngọc L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***. Nơi nhận**:*
- TANDTC tại thành phố HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực C;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Vĩnh Hữu